

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÀNG LONG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn và  
tranh chấp quyền nuôi con*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nguyễn Thành Công.

2/. Ông Thạch Thanh Long.

***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thơ –Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Càng Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:***  
ông Nguyễn Văn Thương-Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXXST-HN ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Bị đơn:*** anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa chị Hoàng Thị T trình bày:* chị và anh L do mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, không có nữ trang, nhưng có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C vào ngày 10/01/2014, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã ly thân nhau cho đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 người con chung tên Huỳnh Thị Kiều D, sinh ngày 03/8/2012 và Huỳnh Hoàng Thiện A, sinh ngày 29/05/2014 hiện đang sống với anh L.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị.

Nay về quan hệ hôn nhân chị xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn L; Về con chung tên Huỳnh Thị Kiều D, sinh ngày 03/8/2012 và Huỳnh Hoàng Thiện A, sinh ngày 29/05/2014 hiện đang sống với anh L, sau khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con tên Huỳnh Thị Kiều D, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Kiều D, đối với Huỳnh Hoàng Thiện A chị đồng ý cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thiện A mỗi tháng 1.000.000 đồng; Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa anh Huỳnh Văn L trình bày:* anh là chồng của chị Hoàng Thị T. Anh hoàn toàn thống nhất lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung là đúng sự thật. Quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung, vợ chồng không có thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ 2016 đến nay không hàn gắn lại được.

Nay về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T, về con chung tên Huỳnh Thị Kiều D, sinh ngày 03/8/2012 và Huỳnh Hoàng Thiện A, sinh ngày 29/05/2014 hiện đang sống với anh, sau khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi 02 con, về tài sản chung, về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ kiện Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T với anh Huỳnh Văn L.

- Về con chung: anh Huỳnh Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Kiều D, sinh ngày 03/8/2012 và cháu Huỳnh Hoàng Thiện A, sinh ngày 29/05/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự chưa có yêu cầu nên không xét đến. Chị Hoàng Thị T được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu, không xem xét.

Vị còn đề nghị buộc chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ chịu án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

**Về xác định quan hệ tranh chấp:** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Huỳnh Văn L được xác lập vào năm 2012 không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C vào ngày 10/01/2014, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã ly thân nhau cho đến nay. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu được ly hôn, anh L cũng thống nhất ly hôn với chị T.

Từ các nguyên nhân trên xét thấy mâu thuẫn tình cảm giữa chị T và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị T với anh L là hoàn toàn tự nguyện, đúng qui định Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên công nhận.

**[2.2] Về con chung tên:** Huỳnh Thị Kiều D, sinh ngày 03/8/2012 và Huỳnh Hoàng Thiện A, sinh ngày 29/05/2014 hiện đang sống với anh L. Tại Tòa hôm nay chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Kiều D, anh L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Kiều D và cháu Thiện A. Xét thấy, cháu Kiều D và cháu Thiện A hiện đang sống với anh L, trong thời gian ly thân từ năm 2016 đến nay được anh L chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo về mọi mặt, xét về điều kiện anh L có nhà ở và thu nhập ổn định, trong khi chị T là công nhân thu nhập và chỗ ở không ổn định, để cháu Kiều D và cháu Thiện A có cuộc sống ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ,

đạo đức và tinh thần, từ đó nghĩ nên giao cháu Kiều D và cháu Thiện A cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

**[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:** Tại phiên tòa hôm nay anh L chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.4] Về tài sản chung, về nợ chung:** Không có, các đương sự không yêu cầu, Tòa không xem xét.

**[2.5] Về án phí:** chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T với anh Huỳnh Văn L.

- **Về con chung:** anh Huỳnh Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Kiều D, sinh ngày 03/8/2012 và cháu Huỳnh Hoàng Thiện A, sinh ngày 29/05/2014.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Các đương sự chưa có yêu cầu nên Tòa không xét đến.

Chị Hoàng Thị T được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, về nợ chung:** Không có, các đương sự không yêu cầu, Tòa không xem xét.

- **Về án phí:** anh chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0014593 ngày 23/4/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C thu, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

**2.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Lê Thị Trúc Linh**

